

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 753/QĐ-BKHCHN ngày 29/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 13/5/2025 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 13/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1364/TTr-SKHCN ngày 10/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 56 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu.

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quy trình ban hành kèm theo Quyết định này thiết lập, tin học hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lai Châu tại địa chỉ <https://dichvucong.laichau.gov.vn>.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh (B/c);
- VPUBND tỉnh: V2, CB;
- VNPT Lai Châu (để p/h);
- Lưu: VT, Ks3.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tổng Thanh Hải

Phụ lục
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LAI CHÂU
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
I	LĨNH VỰC AN TOÀN BỨC XẠ HẠT NHÂN (7 TTHC)	
1	Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế. Mã TTHC: 2.002385.000.00.00.H35 - Thời hạn giải quyết: 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre>graph LR; A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian: 1/2 ngày]; B --> C[Lãnh đạo phòng QL KH&CN * Thời gian: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày]; C --> D[Chuyên viên phòng QL KH&CN xử lý hồ sơ * Thời gian: 02 ngày]; D --> E[Lãnh Sở KH&CN (ký, duyệt) * Thời gian: 1 ngày]; E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian: 1/2 ngày]; F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian: Không quy định.]; G --> A;</pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
2	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế. Mã TTHC: 2.002380.000.00.00.H35 - Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph LR Start([Tổ chức, cá nhân]) --> A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian: 1/2 ngày] A --> B[Lãnh đạo phòng QL KH&CN * Thời gian: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] B <--> C[Chuyên viên phòng QL KH&CN xử lý hồ sơ * Thời gian: 21 ngày] C --> D[Lãnh đạo Sở KH&CN (ký, duyệt) * Thời gian: 01 ngày] D --> E[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian: 01 ngày] E --> F[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian: Không quy định] F --> Start </pre> The flowchart illustrates the internal process for issuing a license. It begins with the applicant (Tổ chức, cá nhân) submitting the application to the Provincial Administrative Service Center (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) with a 1/2 day deadline. The process then moves to the Department of Quality Management and Control (Lãnh đạo phòng QL KH&CN) for assignment (1/2 day) and review (01 day). Simultaneously, the specialist (Chuyên viên phòng QL KH&CN xử lý hồ sơ) processes the dossier (21 days). The process then goes to the Department Head (Lãnh đạo Sở KH&CN) for signing and approval (01 day), followed by the Department of Documents (Văn thư Sở KH&CN) for registration, stamping, and issuance (01 day). Finally, the Provincial Administrative Service Center issues the license (no fixed deadline) and returns it to the applicant.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
3	Thủ tục cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế) Mã TTHC: 2.002379.000.00.00.H35 - Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph LR A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QL KH&CN * Thời gian: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng QL KH&CN xử lý hồ sơ * Thời gian: 07 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (ký, duyệt) * Thời gian: 1 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian: Không quy định.] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
4	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X- quang chẩn đoán trong y tế. Mã TTHC: 2.002381.000.00.00.H35 - Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QL KH&CN * Thời gian: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng QL KH&CN xử lý hồ sơ sơ: *Thời gian: 21 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (ký, duyệt) * Thời gian: 01 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian: 01 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh *Thời gian: Không quy định] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
5	Thủ tục sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X- quang chẩn đoán trong y tế. Mã TTHC: 2.002382.000.00.00.H35 - Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QL KH&CN * Thời gian: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] C <--> D[Chuyên viên phòng QL KH&CN xử lý hồ sơ: * Thời gian: 07 ngày] C --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (ký, duyệt) * Thời gian: 1 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian: Không quy định] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
6	Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X- quang chẩn đoán trong y tế. Mã TTHC: 2.002384.000.00.00.H35 - Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ .	<pre> graph LR Start([Tổ chức, cá nhân]) --> A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian: 1/2 ngày] A --> B[Lãnh đạo phòng QL KH&CN * Thời gian: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] B <--> C[Chuyên viên phòng QL KH&CN xử lý hồ sơ: Thời gian: 07 ngày] B --> D[Lãnh đạo Sở KH&CN (ký, duyệt) * Thời gian: 1 ngày] D --> E[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian: 1/2 ngày] E --> F[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian: Không quy định.] F --> Start </pre> The flowchart illustrates the internal process for renewing the license for X-ray diagnostic equipment use in medicine. It begins with the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/Individual) submitting the application. The process then moves to the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (Provincial Public Service Center) with a 1/2 day time limit. Next, it goes to the 'Lãnh đạo phòng QL KH&CN' (Director of the Quality Management and Control Department) for assignment and assessment, also with a 1/2 day time limit. This is followed by a consultation with 'Chuyên viên phòng QL KH&CN xử lý hồ sơ' (Staff of the Quality Management and Control Department handling the dossier) for 07 days. The process then moves to the 'Lãnh đạo Sở KH&CN' (Director of the Department of Science and Technology) for signing and approval (1 day), then to the 'Văn thư Sở KH&CN' (Department of Science and Technology Secretariat) for registration, stamping, and issuance (1/2 day), and finally back to the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (Provincial Public Service Center) for completion, with no specific time limit for this step.

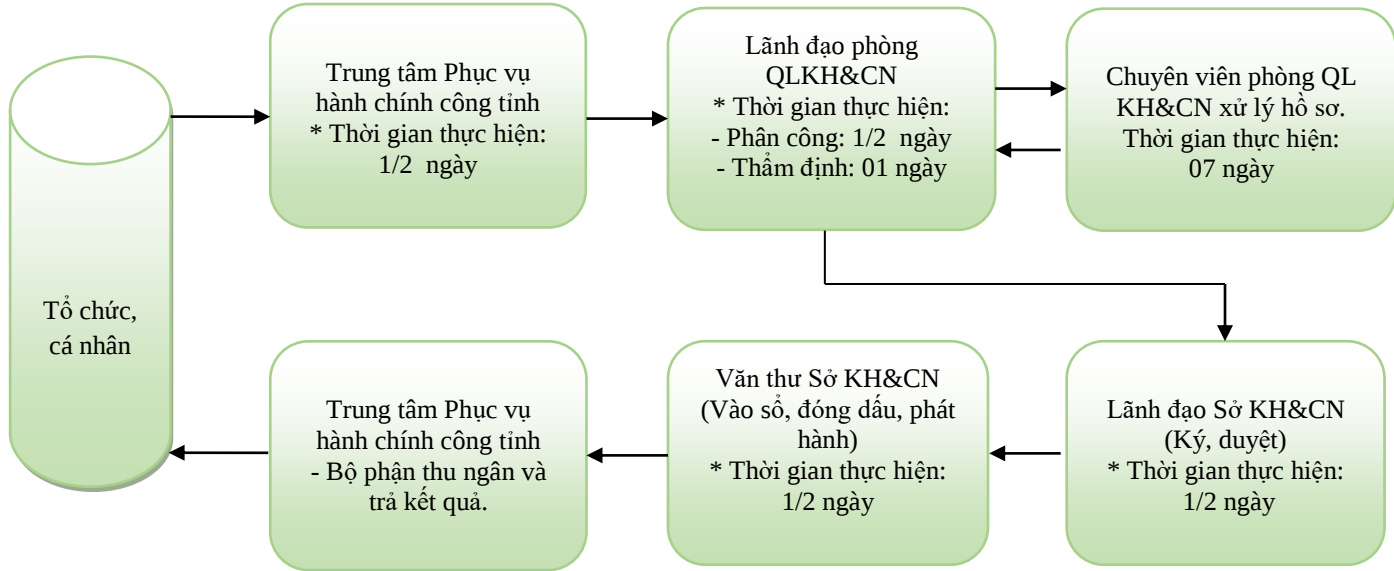
STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
7	Thủ tục bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X- quang chuẩn đoán trong y tế. Mã TTHC: 2.002383.000.00.00.H35 - Thời hạn giải quyết: 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR Start([Tổ chức, cá nhân]) --> A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian: 1/2 ngày] A --> B[Lãnh đạo phòng QL KH&CN * Thời gian: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng QL KH&CN xử lý hồ sơ: Thời gian: 21 ngày] C --> B B --> D[Lãnh đạo Sở KH&CN (ký, duyệt) * Thời gian: 01 ngày] D --> E[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian: 01 ngày] E --> F[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian: Không quy định.] F --> Start </pre> The flowchart illustrates the internal process for supplementing the license. It begins with the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/Individual) submitting the application. The process then moves to the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (Provincial Public Service Center) with a 1/2 day time limit. Next, it goes to the 'Lãnh đạo phòng QL KH&CN' (Director of the Quality Management and Control Department) for assignment (1/2 day) and review (1 day). The 'Chuyên viên phòng QL KH&CN xử lý hồ sơ' (Staff of the Quality Management and Control Department processing the dossier) then handles the dossier for 21 days. The process returns to the 'Lãnh đạo phòng QL KH&CN' for review, then to the 'Lãnh đạo Sở KH&CN (ký, duyệt)' (Director of the Department of Science and Technology (signing, approving)) for 1 day, followed by the 'Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành)' (Department of Science and Technology Secretariat (filing, stamping, issuing)) for 1 day. Finally, the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (Provincial Public Service Center) issues the license, with no specific time limit for this step.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
II	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (30 TTHC)	
1	Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ Mã TTHC: 2.002278.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: -10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ;	* Trường hợp 10 ngày làm việc <pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng QLKH&CN xử lý hồ sơ. Thời gian thực hiện: 07 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả.] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
	-Trường hợp kết quả khoa học và công nghệ có liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau có nội dung phức tạp cần mời chuyên gia hoặc thành lập hội đồng tư vấn thẩm định, đánh giá, thời hạn cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	* Trường hợp 15 ngày làm việc <pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng QL KH&CN xử lý hồ sơ. Thời gian thực hiện: 12 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả.] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
	- Trường hợp chưa đủ điều kiện kỹ thuật đánh giá kết quả khoa học và công nghệ thì trong thời hạn 05 ngày Sở Khoa học và Công nghệ gửi công văn kèm theo toàn bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ về Cục Khởi nghiệp và Doanh nghiệp công nghiệp.	<pre> graph TD A[Trung tâm kiểm định và phát triển KHCN công bố kết quả (Trong thời hạn 05 ngày)] --> B[Lãnh đạo phòng QLKH&CN soạn thảo, trình Công văn yêu cầu đánh giá * Thời gian thực hiện: 3.5 ngày] B --> C[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] C --> D[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> E[Cục Khởi nghiệp và Doanh nghiệp công nghiệp] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu) * Thời gian thực hiện: Không quy định] F --> G[Lãnh đạo Sở KH&CN Phân công * Thời gian thực hiện: Không quy định] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
2	Thủ tục cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ Mã TTHC: 2.001525.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: + 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; + Trường hợp kết quả khoa học và công nghệ có liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau có nội dung phức tạp cần mời chuyên gia hoặc thành lập hội đồng tư vấn thẩm định, đánh giá, thời hạn cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	* Trường hợp 05 ngày làm việc <pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QL KH&CN * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng QL KH&CN xử lý hồ sơ Thời gian thực hiện: 2.5 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng QL KH&CN (ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả.] </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
		• Trường hợp 10 ngày làm việc  <pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C <--> D[Chuyên viên phòng QLKH&CN xử lý hồ sơ. Thời gian thực hiện: 07 ngày] C --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả.] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for handling TTHC cases within 10 working days. It begins with the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/Individual) submitting the request to the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (Provincial Public Service Center), which takes 1/2 day. The request then moves to the 'Lãnh đạo phòng QLKH&CN' (Room Management and Control Leader), who takes 1/2 day for assignment and 1 day for review. The process then goes to the 'Chuyên viên phòng QLKH&CN xử lý hồ sơ' (Room Management and Control Specialist handling the dossier), which takes 7 days. The request is then approved by the 'Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt)' (Provincial Department of Science and Technology Leader (Sign, Approve)), taking 1/2 day. The next step is the 'Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành)' (Provincial Department of Science and Technology Secretariat (Filing, Stamping, Issuing)), taking 1/2 day. Finally, the request is processed by the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả' (Provincial Public Service Center - Receiving and Issuing Results Department), which then returns the result to the 'Tổ chức, cá nhân'.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
3	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ. Mã TTHC: 1.001786.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<pre> graph LR Start([Tổ chức, cá nhân]) --> A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] A --> B[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng QLKH&CN xử lý hồ sơ. Thời gian thực hiện: 12 ngày] C --> B B --> D[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> E[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả.] F --> Start </pre> The flowchart illustrates the internal process for issuing a Certificate of Registration for the first time for a science and technology organization. It begins with the organization or individual (Tổ chức, cá nhân) submitting the application to the Provincial Administrative Service Center (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh), which takes 1/2 day. The process then moves to the Provincial Science and Technology Management Department (Lãnh đạo phòng QLKH&CN), which takes 1/2 day for assignment and 1 day for review. The Provincial Science and Technology Management Department then forwards the application to the Provincial Science and Technology Department (Lãnh đạo Sở KH&CN) for signing and approval, which takes 1/2 day. The Provincial Science and Technology Department then forwards the application to the Provincial Science and Technology Department's administrative office (Văn thư Sở KH&CN) for registration, stamping, and issuance, which takes 1/2 day. Finally, the Provincial Administrative Service Center's payment and result delivery department (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả.) issues the certificate, and the process returns to the organization or individual.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ Mã TTHC: 1.001770.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; trường hợp kết quả khoa học và công nghệ có liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau có nội dung phức tạp cần mời chuyên gia hoặc thành lập hội đồng tư vấn thẩm định, đánh giá, thời hạn cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng QLKH&CN xử lý hồ sơ. Thời gian thực hiện: 07 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả.] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
5	Thay đổi bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ. Mã TTHC: 1.001747.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<pre> graph LR Start([Tổ chức, cá nhân]) --> A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] A --> B[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] B <--> C[Chuyên viên phòng QLKH&CN xử lý hồ sơ. Thời gian thực hiện: 07 ngày] B --> D[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> E[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả.] F --> Start </pre> The flowchart illustrates the internal process for replacing/supplementing the content of the Certificate of Registration of Science and Technology Organization Activity. It begins with the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/Individual) submitting the request to the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (Provincial Public Service Center), which takes 1/2 day. The request then moves to the 'Lãnh đạo phòng QLKH&CN' (Director of the Quality Management and Control Department), who takes 1/2 day for assignment and 1 day for review. The process then moves to the 'Chuyên viên phòng QLKH&CN xử lý hồ sơ' (Staff of the Quality Management and Control Department processing the dossier), which takes 7 days. The request then moves to the 'Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt)' (Director of the Department of Science and Technology (Signing, Approval)), which takes 1/2 day. The request then moves to the 'Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành)' (Department of Science and Technology Secretariat (Filing, Stamping, Issuance)), which takes 1/2 day. Finally, the request moves to the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả' (Provincial Public Service Center - Receiving payment and returning results), which then returns the result to the 'Tổ chức, cá nhân'.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
6	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ Mã TTHC: 1.001716.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR Start([Tổ chức, cá nhân]) --> Step1[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] Step1 --> Step2[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] Step2 --> Step3[Chuyên viên phòng QLKH&CN xử lý hồ sơ. Thời gian thực hiện: 12 ngày] Step3 --> Step4[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] Step4 --> Step5[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] Step5 --> Step6[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả.] Step6 --> End([Tổ chức, cá nhân]) </pre> The flowchart illustrates the internal process for issuing a Certificate of First-time Business Registration. It begins with the applicant (Tổ chức, cá nhân) submitting the application to the Provincial Administrative Service Center (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh). The process then moves to the Provincial Science and Technology Department (Lãnh đạo phòng QLKH&CN) for assignment and review. The Provincial Science and Technology Department then forwards the application to the Provincial Science and Technology Department (Lãnh đạo Sở KH&CN) for signing and approval. The Provincial Science and Technology Department then issues the certificate (Văn thư Sở KH&CN) and returns it to the Provincial Administrative Service Center for collection. The process concludes with the applicant receiving the certificate.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
7	Cấp lại giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ. Mã TTHC: 1.001693.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR Start([Tổ chức, cá nhân]) --> A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] A --> B[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng QLKH&CN xử lý hồ sơ. Thời gian thực hiện: 07 ngày] C --> B B --> D[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> E[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả.] F --> Start </pre> The flowchart illustrates the internal process for renewing the business license. It begins with the applicant (Tổ chức, cá nhân) submitting the application to the Provincial Administrative Service Center (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh). The process then moves to the Provincial Science and Technology Management Department (Lãnh đạo phòng QLKH&CN) for assignment and review. The review is then handled by the Provincial Science and Technology Management Department's staff (Chuyên viên phòng QLKH&CN). After approval, the Provincial Science and Technology Management Department's leader (Lãnh đạo Sở KH&CN) signs and approves the license. The Provincial Science and Technology Management Department's staff (Văn thư Sở KH&CN) then registers, stamps, and issues the license. Finally, the Provincial Administrative Service Center (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) collects the fee and returns the license to the applicant.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
8	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ. Mã TTHC: 1.001677.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR Start([Tổ chức, cá nhân]) --> A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] A --> B[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng QLKH&CN xử lý hồ sơ. Thời gian thực hiện: 07 ngày] C --> B B --> D[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> E[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả.] F --> Start </pre> The flowchart illustrates the internal process for replacing or supplementing the content of the Certificate of Recognition of Activity. It begins with the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/Individual) submitting the request to the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (Provincial Public Service Center). The process then moves to the 'Lãnh đạo phòng QLKH&CN' (Director of the Quality Management and Control Department), who assigns tasks and conducts a review. The 'Chuyên viên phòng QLKH&CN' (Staff of the Quality Management and Control Department) then processes the documents. The process continues to the 'Lãnh đạo Sở KH&CN' (Director of the Science and Technology Department) for signing and approval, followed by the 'Văn thư Sở KH&CN' (Secretary of the Science and Technology Department) for recording, stamping, and issuing. Finally, the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (Provincial Public Service Center) collects the fee and provides the final result to the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/Individual).

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
9	Thủ tục xác định dự án đầu tư có hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ) Mã TTHC: 1.012353.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: - Trong thời hạn 23 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định. - Đối với dự án đầu tư có quy mô lớn, công nghệ phức tạp, thời gian giải quyết có thể kéo dài thêm 20 ngày.	<pre> graph TD A([Tổ chức, cá nhân (Nhà đầu tư)]) --> B[Trung tâm phục vụ hành chính công tình (Tiếp nhận hồ sơ) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QLKH&CN *Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng QL KH&CN (Xử lý hồ sơ) *Thời gian thực hiện: - Trường hợp 1: 20 ngày trường hợp HS đầy đủ, hợp lệ theo quy định. - Trường hợp 2: 40 ngày trường hợp đối với dự án đầu tư có quy mô lớn, công nghệ phức tạp] D -.-> C D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tình (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả)] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
10	Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người. Mã TTHC: 2.000079.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 45 ngày làm việc làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	<pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 02 ngày] C <--> D[Chuyên viên phòng QLKH&CN xử lý hồ sơ. Thời gian thực hiện: 40.5 ngày] C --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả.] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
11	Đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người. Mã TTHC: 2.002144.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 45 ngày làm việc làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	<pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 02 ngày] C <--> D[Chuyên viên phòng QLKH&CN xử lý hồ sơ. Thời gian thực hiện: 40.5 ngày] C --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả.] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
12	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ) Mã TTHC: 2.002248.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định.	<pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng QLKH&CN xử lý hồ sơ. Thời gian thực hiện: 2.5 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả.] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
13	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung hợp đồng chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ). Mã TTHC: 2.002249.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định.	<pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] C <--> D[Chuyên viên phòng QLKH&CN xử lý hồ sơ. Thời gian thực hiện: 2.5 ngày] C --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công - Bộ phận thu ngân và trả kết quả.] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
14	Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Mã TTHC: 3.000259.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo Phòng QL KH&CN * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] B --> C[Chuyên viên Phòng QL KH&CN xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 17.5 ngày] C --> B B --> D[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> D E --> F[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày Thẩm định: 1/2 ngày] G --> H[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 02 ngày] H --> G H --> I[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
15	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ) Mã TTHC: 2.002544.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	<pre> graph LR A([Tổ chức cá nhân]) --> B[Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Tiếp nhận hồ sơ) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QLKH&CN *Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng QLKH&CN (Xử lý hồ sơ) *Thời gian thực hiện: 12 ngày] D -.-> C C --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, Phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả)] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
16	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ) Mã TTHC: 2.002546.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	<pre> graph LR A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Tiếp nhận hồ sơ) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QLKH&CN *Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng QLKH&CN (Xử lý hồ sơ) *Thời gian thực hiện: - 07 ngày trường hợp HS đầy đủ, hợp lệ theo quy định. - 12 ngày trường hợp có thay đổi công nghệ, sản phẩm công nghệ hoặc quy mô sản lượng, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm.] D -.-> C D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả)] </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
17	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ) Mã TTHC: 2.002548.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định.	<pre> graph LR A([Tổ chức cá nhân]) --> B[Trung tâm phục vụ hành chính công tình (Tiếp nhận hồ sơ) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QLKH&CN *Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng QL KH&CN (Xử lý hồ sơ) *Thời gian thực hiện: 02 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tình (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả)] G --> A C -.-> D </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
18	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Mã TTHC: 1.011818.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph LR A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Trung tâm KĐ&PTKHCN * Thời gian: - Phân công: 1/2 ngày] C --> D[Chuyên viên Trung tâm KĐ&PTKHCN xử lý hồ sơ: * Thời gian: 01 ngày] D --> E[Lãnh Trung tâm KĐ&PTKHCN (Thẩm định, ký, duyệt) * Thời gian: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Trung tâm KĐ&PTKHCN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian: Không quy định.] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
19	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước. Mã TTHC: 1.011820.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Trung tâm KĐ&PTKHCN * Thời gian: - Phân công: 1/2 ngày] C --> D[Chuyên viên Trung tâm KĐ&PTKHCN xử lý hồ sơ: * Thời gian: 2,5 ngày] D --> E[Lãnh Trung tâm KĐ&PTKHCN (Thẩm định, ký, duyệt) * Thời gian: 01 ngày] E --> F[Văn thư Trung tâm KĐ&PTKHCN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian: Không quy định.] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for registering the results of scientific and technological tasks not using state budget funds. It begins with the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization, individual) submitting the request to the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (Provincial Public Service Center), which takes 1/2 day. The request then moves to the 'Lãnh đạo Trung tâm KĐ&PTKHCN' (Center Director for Science and Technology Development and Transfer), who assigns the task, also taking 1/2 day. The 'Chuyên viên Trung tâm KĐ&PTKHCN' (Center Specialist for Science and Technology Development and Transfer) then processes the request, taking 2.5 days. The request is then reviewed and approved by the 'Lãnh Trung tâm KĐ&PTKHCN' (Center Director for Science and Technology Development and Transfer), taking 1 day. The request is then processed by the 'Văn thư Trung tâm KĐ&PTKHCN' (Center Secretary for Science and Technology Development and Transfer), who registers, stamps, and issues the document, taking 1/2 day. Finally, the request is returned to the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (Provincial Public Service Center), which takes no additional time as it is not specified. The process concludes with the 'Tổ chức, cá nhân' receiving the results.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
20	Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Mã TTHC: 1.011819.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Trung tâm KĐ&PTKHCN * Thời gian: - Phân công: 1/2 ngày] C --> D[Chuyên viên Trung tâm KĐ&PTKHCN xử lý hồ sơ: * Thời gian: 2,5 ngày] D --> E[Lãnh Trung tâm KĐ&PTKHCN (Thẩm định, ký, duyệt) * Thời gian: 01 ngày] E --> F[Văn thư Trung tâm KĐ&PTKHCN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian: Không quy định.] </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
21	Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu. Mã TTHC: 1.011812.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	<pre> graph TD Start([Tổ chức, cá nhân]) --> Step1[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 03 ngày] Step1 --> Step2[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày] Step2 --> Step3[Chuyên viên phòng QLKH&CN xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 13 ngày] Step3 --> Step4[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: Thẩm định: 01 ngày] Step4 --> Step5[Lãnh đạo Sở Ký, phê duyệt * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] Step5 --> Step6[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] Step6 --> Step7[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] Step7 --> Step8[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 5,5 ngày] Step8 --> Step9[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] Step9 --> Step10[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] Step10 --> Start Step1 -- "Đối với Hồ sơ không hợp lệ" --> Start </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
22	Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu. Mã TTHC: 1.011814.000.00.00.H35 <i>Thời gian thực hiện:</i> - Kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. - Giải quyết hồ sơ: trong thời hạn 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	<pre> graph LR Start([Tổ chức, cá nhân]) --> Step1[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 03 ngày] Step1 --> Step2[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: Phân công 1/2 ngày] Step2 --> Step3[Chuyên viên phòng QLKH&CN xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 13 ngày] Step3 --> Step4[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: Thẩm định: 01 ngày] Step4 --> Step5[Lãnh đạo Sở Ký, phê duyệt * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] Step5 --> Step6[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] Step6 --> Step7[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] Step7 --> Step8[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 5,5 ngày] Step8 --> Step9[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] Step9 --> Step10[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] Step10 --> Start Step1 -- "Đối với Hồ sơ không hợp lệ" --> Start </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
23	Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến Mã TTHC: 1.011815.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: - Kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. - Giải quyết hồ sơ: trong thời hạn 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	<pre> graph TD Start([Tổ chức, cá nhân]) --> Step1[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 03 ngày] Step1 --> Step2[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: Phân công 1/2 ngày] Step2 --> Step3[Chuyên viên phòng QLKH&CN xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 13 ngày] Step3 --> Step4[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: Thẩm định: 01 ngày] Step4 --> Step5[Lãnh đạo Sở Ký, phê duyệt * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] Step5 --> Step6[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] Step6 --> Step7[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] Step7 --> Step8[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 5,5 ngày] Step8 --> Step9[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] Step9 --> Step10[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] Step10 -- "Đối với Hồ sơ không hợp lệ" --> Step1 </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
24	Thủ tục hỗ trợ kinh phí hoặc mua công nghệ được tổ chức, cá nhân trong nước tạo ra từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển nghệ để sản xuất sản phẩm quốc gia, trọng điểm, chủ lực Mã TTHC: 1.011816.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 03 ngày - Kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. - Giải quyết hồ sơ: trong thời hạn 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	<pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 03 ngày - Tiếp nhận: 03 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: Phân công 1/2 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng QLKH&CN xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 13 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: Thẩm định: 01 ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở Ký, phê duyệt * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] H --> I[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 5,5 ngày] I --> J[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] K --> A B -- "Đổi với Hồ sơ không hợp lệ" --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
25	Thủ tục đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước Mã TTHC: 1.006427.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: + Đối với trường hợp đặc cách cấp Giấy xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. + Đối với trường hợp không phải là đặc cách cấp Giấy xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ: 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	<pre> graph LR A([Tổ chức cá nhân]) --> B[Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Tiếp nhận hồ sơ) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QLKH&CN *Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng QL KH&CN (Xử lý hồ sơ) *Thời gian thực hiện: - 2 ngày - TH đặc cách - 42 ngày - TH không đặc cách] C -.-> D D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, Phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả)] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
26	Thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ Mã TTHC: 2.001179.000.00.00.H35 - <i>Thời gian thực hiện:</i> + Văn bản trả lời tổ chức, cá nhân về đề nghị xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. + Trường hợp cần thiết, tổ chức hội đồng để thẩm tra hồ sơ trước khi có văn bản trả lời. Thời gian thẩm tra và trả lời không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC <pre> graph LR TC[Tổ chức, cá nhân] --> S1[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 03 ngày - Tiếp nhận] S1 --> S2[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: Phân công 1 ngày] S2 --> S3[Chuyên viên phòng QLKH&CN xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 2 ngày] S3 --> S4[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: Thẩm định: 01 ngày] S4 --> S5[Lãnh đạo Sở Ký, phê duyệt * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] S5 --> S6[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] S6 --> S7[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] S7 --> S8[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày (Trường hợp không thành lập Hội đồng thẩm tra)] S8 --> S9[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] S9 --> S10[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 11 ngày (Trường hợp thành lập Hội đồng thẩm tra)] S10 --> S11[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] S11 --> S12[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] S12 --> TC S1 -- "Đối với Hồ sơ không hợp lệ" --> TC </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
28	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ. Mã TTHC: 2.001137.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: + Phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ. + Công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên cổng thông tin điện tử của địa phương quản lý: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ.	<pre> graph TD Start([DN có dự án CGCN thuộc ngành nghề ƯĐĐT, địa bàn ƯĐĐT nhận CGCN từ tổ chức KH&CN]) --> Step1[Trung tâm phục vụ hành chính công tình (Tiếp nhận hồ sơ) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] Step1 --> Step2[Lãnh đạo Phòng Quản lý KH&CN *Thời gian thực hiện: 01 ngày] Step2 --> Step3[Chuyên viên Phòng Quản lý KH&CN - Xem xét, tham mưu thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Thời gian: không quy định - Rà soát hồ sơ, nội dung theo kết quả làm việc của Hội đồng tư vấn, tham mưu Quyết định phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ. Thời gian 08 ngày] Step3 --> Step4[Lãnh đạo Sở (phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] Step4 --> Step5[Văn phòng UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 03 ngày] Step5 --> Step6[Lãnh đạo UBND tỉnh (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] Step6 --> Step7[Văn thư UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành, chuyển kết quả đến cổng thông tin điện tử để công bố) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] Step7 --> Step8[Trung tâm Phục vụ hành chính công tình (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả). * Thời gian thực hiện: Không quy định] Step8 --> Step9[Cổng thông tin điện tử tỉnh Thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ.] </pre> The flowchart illustrates the internal process for supporting enterprises with projects in priority industries/sectors and priority areas for investment, receiving technology transfer from science and technology organizations. The process starts with the enterprise submitting the project to the Center for Administrative Service (Step 1, 1/2 day). It then moves to the Provincial Science and Technology Management Department (Step 2, 1 day). The Provincial Science and Technology Management Department then reviews and advises on the formation of a consultation committee (Step 3, no fixed time, 8 days). The process then moves to the Provincial People's Committee (Step 4, 1 day), the Provincial People's Committee Office (Step 5, 3 days), the Provincial People's Committee (Step 6, 1 day), the Provincial People's Committee Office (Step 7, 1/2 day), the Center for Administrative Service (Step 8, no fixed time), and finally the Provincial Electronic Information Portal (Step 9, 15 days).

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
29	Thủ tục hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ. Mã TTHC: 2.001143.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: + Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ. + Công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên cổng thông tin điện tử của địa phương quản lý: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ.	<pre> graph TD A([Tổ chức trung gian của thị trường KH&CN]) --> B[Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Tiếp nhận hồ sơ) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Phòng Quản lý KH&CN *Thời gian thực hiện: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên Phòng QL KH&CN - Xem xét, tham mưu thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Thời gian: không quy định - Rà soát hồ sơ, nội dung theo kết quả làm việc của Hội đồng tư vấn, tham mưu Quyết định phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ. Thời gian: 08 ngày] D -.-> C D --> E[Lãnh đạo Sở (phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn phòng UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 03 ngày] F --> G[Lãnh đạo UBND tỉnh (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành, chuyển kết quả đến cổng thông tin điện tử để công bố) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] H --> I[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả). * Thời gian thực hiện: Không quy định] I --> J[Cổng thông tin điện tử tỉnh Thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ.] </pre>

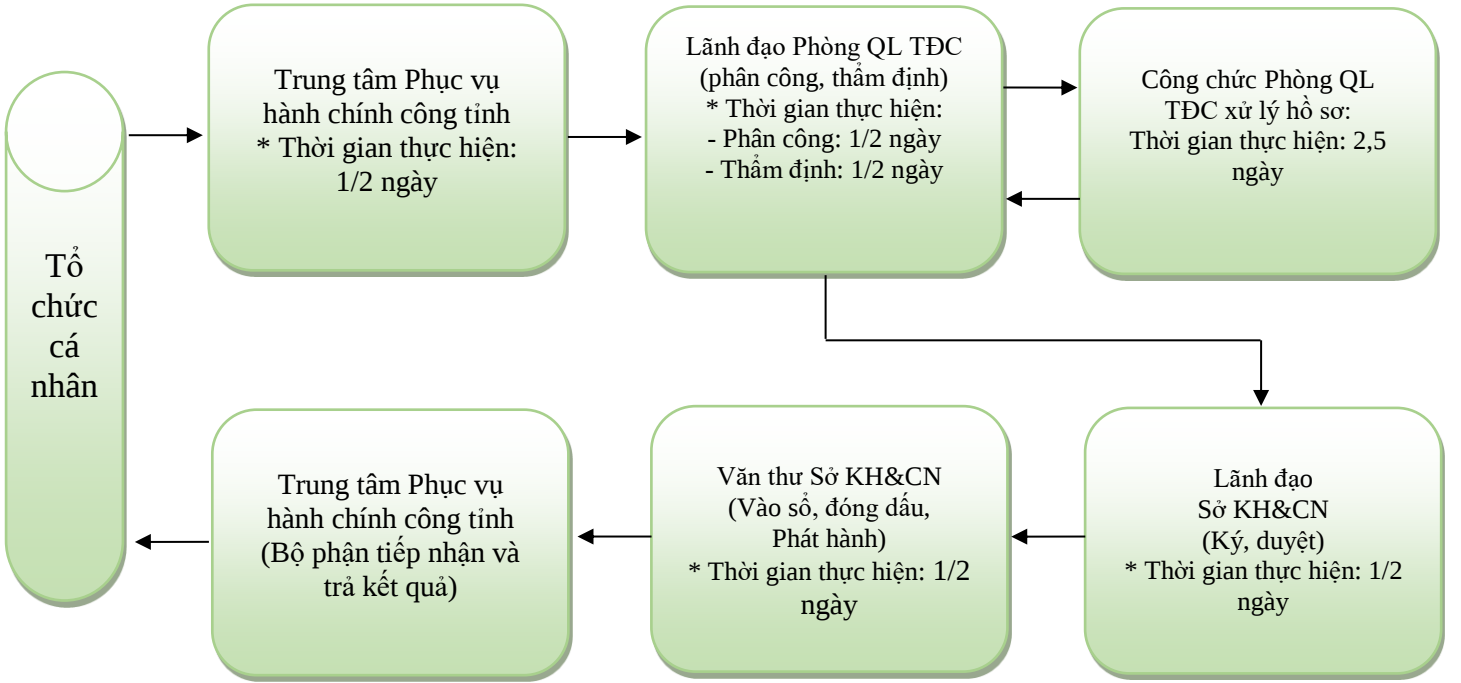
STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
30	Thủ tục hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Mã TTHC: 2.001643.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: + Phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ. + Công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên cổng thông tin điện tử của địa phương quản lý: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ.	<pre> graph TD A([Tổ chức KH&CN có hoạt động liên kết với TC UD, CGCN để hoàn thiện kết quả nghiên cứu KH và phát triển CN]) --> B[Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Tiếp nhận hồ sơ) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Phòng Quản lý KH&CN *Thời gian thực hiện: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên Phòng Quản lý KH&CN - Xem xét, tham mưu thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Thời gian: không quy định - Rà soát hồ sơ, nội dung theo kết quả làm việc của Hội đồng tư vấn, tham mưu Quyết định phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ. Thời gian: 08 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở (phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn phòng UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 03 ngày] F --> G[Lãnh đạo UBND tỉnh (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành, chuyển kết quả đến cổng thông tin điện tử để công bố) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] H --> I[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả). * Thời gian thực hiện: Không quy định] I --> J[Cổng thông tin điện tử tỉnh Thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ.] </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
III	LĨNH VỰC SỞ HỮU TRÍ TUỆ	
1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp Mã TTHC: 1.011937.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 01 tháng kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR TC[Tổ chức] --> T1[Trung tâm Phục vụ hành chính công tình * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 01 ngày] T1 --> T2[Lãnh đạo phòng QL KH&CN * Thời gian thực hiện: ½ ngày] T2 --> T3[Chuyên viên xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 20 ngày] T3 --> T4[Lãnh đạo Phòng QL KH&CN thẩm định hồ sơ * Thời gian thực hiện: 01 ngày] T4 --> T5[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: 01 ngày] T5 --> T6[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] T6 --> T7[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] T7 --> T8[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] T8 --> T9[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] T9 --> T10[Trung tâm Phục vụ hành chính công tình * Thời gian thực hiện: Không quy định] T10 --> TC T1 -- "Đối với Hồ sơ không hợp lệ" --> TC </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
2	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp (cấp tỉnh) Mã TTHC: 1.011938.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 20 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR TC([Tổ chức]) --> A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 01 ngày] A --> B[Lãnh đạo phòng QL KH&CN * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Chuyên viên xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 10 ngày] C --> D[Lãnh đạo phòng QL KH&CN * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] H --> I[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] I --> J[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] J --> TC </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
3	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp (cấp tỉnh) Mã TTHC: 1.011939.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 03 tháng từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QL KH&CN * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] C --> D[Chuyên viên Thời gian thực hiện :81 ngày cụ thể: - Trong thời gian 01 tháng từ ngày nhận được yêu cầu , Chuyên viên soạn thảo văn bản trình UBND cấp tỉnh gửi Tổ chức được cấp Giấy chứng nhận và ấn định thời gian 01 tháng kể từ ngày ra thông báo để tổ chức đó có ý kiến. - Sau khi nhận được ý kiến của Tổ chức được cấp Giấy chứng nhận trong vòng 21 ngày tham mưu quyết định thu hồi/từ chối thu hồi giấy chứng nhận tổ chức GĐSHCN.] D --> E[Lãnh đạo phòng QL KH&CN * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày.] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: 01 ngày] F --> G[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] H --> I[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] I --> J[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] K --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
IV	LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG (09 TTHC)	
1	Thủ tục đăng ký tham dự sơ tuyển xét tặng Giải thưởng chất lượng Quốc gia Mã TTHC: 2.001269.000.00.00.H35 - Thời hạn giải quyết: Hằng năm theo thông báo của Bộ KH&CN	<pre> graph LR TCN[Tổ chức cá nhân] --> A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] A --> B[Lãnh đạo Phòng Quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng (QL TĐC) (phân công, thẩm định) * Thời gian thực hiện: Không quy định] B <--> C[Công chức Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ: Thời gian thực hiện: Không quy định] B --> D[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: Không quy định] D --> E[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, Phát hành) * Thời gian thực hiện: Không quy định] E --> F[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả)] F --> TCN </pre> The flowchart illustrates the internal process for the National Quality Award registration procedure. It begins with the individual or organization (Tổ chức cá nhân) submitting the application to the Provincial Administrative Service Center (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh). The process then moves to the Provincial Quality Standard Management Department (Phòng Quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng) for assignment and review. This department interacts with the Quality Standard Management Department's staff (Công chức Phòng QL TĐC) for document processing. The process then goes to the Provincial Science and Technology Department (Sở KH&CN) for signing and approval, followed by the issuance of a certificate (Văn thư Sở KH&CN). Finally, the result is returned to the Provincial Administrative Service Center (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) and then to the individual or organization.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
2	Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng Mã TTHC: 2.000212.000.00.00.H35 - Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc.	 <pre> graph LR A([Tổ chức cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Phòng QL TĐC (phân công, thẩm định) * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] C <--> D[Công chức Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ Thời gian thực hiện: 2,5 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, Phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả)] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
3	Thủ tục điều chỉnh nội dung của bản công bố sử dụng dấu định lượng Mã TTHC: 1.000449.000.00.00.H35 - Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc.	<pre> graph LR A([Tổ chức cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Phòng QL TĐC (phân công, thẩm định) * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] C --> D[Công chức Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ Thời gian thực hiện: 2,5 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, Phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả)] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
4	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận Mã TTHC: 2.001209.000.00.00.H35 - Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chi cục phải tổ chức kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn để xử lý như sau: + Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn đầy đủ và hợp lệ, Phòng QL TĐC ban hành Thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn cho tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn. + Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn đầy đủ nhưng không hợp lệ, Chi cục thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn về lý do không tiếp nhận hồ sơ.	<pre> graph LR A([Tổ chức cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tình * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Phòng QL TĐC (phân công, thẩm định) * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] C --> D[Công chức Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ: Thời gian thực hiện: 2,5 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, Phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tình (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả)] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
5	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh Mã TTHC: 2.001207.000.00.00.H35. - Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chi cục phải tổ chức kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn để xử lý như sau: + Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn đầy đủ và hợp lệ, Phòng QL TĐC ban hành Thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn cho tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn. + Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn đầy đủ nhưng không hợp lệ, Chi cục thông báo bằng văn bản cho cho tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn về lý do không tiếp nhận hồ sơ.	<pre> graph LR A([Tổ chức cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Phòng QL TĐC (phân công, thẩm định) * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] C --> D[Công chức Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ: Thời gian thực hiện: 2,5 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, Phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả)] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
6	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành. Mã TTHC: 2.001277.000.00.00.H35 - Thời hạn giải quyết sau: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Cụ thể như sau: + Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn đầy đủ và hợp lệ, Phòng QL TĐC ban hành Thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn cho tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn. + Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn đầy đủ nhưng không hợp lệ, Chi cục thông báo bằng văn bản cho cho tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn về lý do không tiếp nhận hồ sơ.	<pre> graph LR A([Tổ chức cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Phòng QL TĐC (phân công, thẩm định) * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] C <--> D[Công chức Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ Thời gian thực hiện: 2,5 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, Phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả)] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
7	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân Mã TTHC: 2.002253.000.00.00.H35 - Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	<pre> graph LR A([Tổ chức cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Phòng QL TĐC (phân công, thẩm định) * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] C <--> D[Công chức Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ Thời gian thực hiện: 12 ngày] C --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, Phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả)] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
8	Thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu Mã TTHC: 2.001259.000.00.00.H35 - Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc	<pre> graph LR A((Tổ chức cá nhân)) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 giờ] B --> C[Lãnh đạo Phòng QL TĐC (phân công, thẩm định) * Thời gian thực hiện: - Phân công: 01 giờ - Thẩm định: 01 giờ] C --> D[Công chức Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ Thời gian thực hiện: 04 giờ] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 giờ] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, Phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 giờ] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả)] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
9	Thủ tục miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu. Mã TTHC: 1.001392.000.00.00.H35 Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan kiểm tra có văn bản xác nhận miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng với các thông tin sau: tên hàng hóa, nhãn hiệu, kiểu loại; đặc tính kỹ thuật; xuất xứ, nhà sản xuất; số lượng, khối lượng nhập khẩu theo đăng ký; đơn vị tính.	<pre> graph LR A[Tổ chức cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Phòng QL TĐC (phân công, thẩm định) * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] C --> D[Công chức Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ: Thời gian thực hiện: 2,5 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, Phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả)] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
V	LĨNH VỰC BUƯ CHÍNH (07 TTHC)	
1	Cấp giấy phép Buư chính Mã TTHC: 1.003659.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian: 01 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Buư chính - Viễn thông - CNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 14 ngày] C --> D[Lãnh đạo phòng Buư chính - Viễn thông - CNTT (Thẩm định kết quả xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 03 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn thư Sở Khoa học và Công nghệ (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian: Không quy định] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
2	Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được Mã TTHC: 1.004379.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian: 1/2 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Bưu chính - Viễn thông - CNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 04 ngày] C --> D[Lãnh đạo phòng Bưu chính - Viễn thông - CNTT (Thẩm định kết quả xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] </pre>
3	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được Mã TTHC: 1.005442.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph RL E[Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] --> F[Văn thư Sở Khoa học và Công nghệ (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian: Không quy định.] G --> H([Tổ chức, cá nhân]) </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
4	Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn Mã TTHC: 1.003633.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian: 1/2 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Bưu chính - Viễn thông - CNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 07 ngày] C --> D[Lãnh đạo phòng Bưu chính - Viễn thông - CNTT (Thẩm định hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn thư Sở Khoa học và Công nghệ (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian: Không quy định.] G --> A </pre>
5	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính Mã TTHC: 1.003687.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	
6	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính Mã TTHC: 1.004470.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	
7	Sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính Mã TTHC: 1.010902.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	